ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NA DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 215/KH-UBND	*Na Dương, ngày 20 tháng 7 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện kịch bản tăng trưởng kinh tế 6 tháng cuối năm 2026 trên địa bàn xã Na Dương

Thực hiện Kế hoạch số 266/KH-UBND ngày 07/7/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về thực hiện kịch bản tăng trưởng kinh tế 6 tháng cuối năm 2026, UBND xã Na Dương ban hành Kế hoạch thực hiện kịch bản tăng trưởng kinh tế 6 tháng cuối năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch số 266/KH-UBND ngày 07/7/2026 của UBND tỉnh và Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 20/4/2026 của UBND xã; xác định rõ các động lực tăng trưởng, khối lượng còn phải thực hiện và nhiệm vụ trọng tâm trong 6 tháng cuối năm 2026.

- Làm cơ sở để tổ chức chỉ đạo, điều hành, phân công nhiệm vụ, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện; gắn từng nhiệm vụ với cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời hạn hoàn thành và sản phẩm đầu ra cụ thể.

- Tập trung khai thác hiệu quả các động lực tăng trưởng của địa phương, trong đó lấy công nghiệp - xây dựng, nhất là sản xuất điện, khai thác và tiêu thụ than, đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng các cụm công nghiệp làm động lực chủ yếu; đồng thời duy trì ổn định nông, lâm nghiệp, thúc đẩy thương mại, dịch vụ và thu ngân sách.

2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của xã và kịch bản tăng trưởng của tỉnh; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi, có trọng tâm, trọng điểm và không làm giảm động lực phấn đấu của các ngành, lĩnh vực.

- Nhiệm vụ, giải pháp phải cụ thể, khả thi, bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả; ưu tiên các nhiệm vụ trực tiếp tạo giá trị sản xuất, thúc đẩy giải ngân, giải phóng mặt bằng, thu hút đầu tư, tăng thu ngân sách và phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Phân công nhiệm vụ gắn với trách nhiệm của người đứng đầu; chủ động phát hiện, xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời khó khăn, vướng mắc, không để chậm tiến độ do nguyên nhân chủ quan.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tiến độ theo tháng và quý. Số liệu báo cáo phải đầy đủ, thống nhất, có căn cứ, phản ánh đúng kết quả thực hiện và bảo đảm phù hợp với số liệu thống kê, số liệu của doanh nghiệp và cơ quan chuyên môn.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

Trong 6 tháng đầu năm 2026, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Na Dương cơ bản ổn định và đạt được nhiều kết quả tích cực. Một số chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt tiến độ kế hoạch như: thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 109,57% dự toán năm; số lượng khách du lịch đạt 130% kế hoạch; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 102,56% chỉ tiêu; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến đều đạt 100% kế hoạch; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý đạt kế hoạch năm. Bên cạnh đó, một số chỉ tiêu đang được triển khai đúng tiến độ như trồng mới 55 ha rừng, đạt 55% kế hoạch; xây dựng 1,945 km đường bê tông giao thông nông thôn, đạt 64,83% kế hoạch; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 98,86% kế hoạch năm. Tuy nhiên, một số chỉ tiêu có vai trò quyết định đến tốc độ tăng trưởng kinh tế của địa phương còn đạt thấp, nhất là sản lượng điện mới đạt 45,2% kế hoạch và sản lượng tiêu thụ than đạt 38,2% kế hoạch do ảnh hưởng của công tác sửa chữa, bảo dưỡng Nhà máy Nhiệt điện Na Dương và một số yếu tố khách quan khác. Đồng thời, một số chỉ tiêu được xác định đánh giá vào cuối năm như thu nhập bình quân đầu người, tổng sản lượng lương thực có hạt, tỷ lệ hộ nghèo và tỷ lệ che phủ rừng tiếp tục được tập trung triển khai trong 6 tháng cuối năm *(có các Phụ lục kèm theo).*

Trên cơ sở kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm, để hoàn thành mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026 theo kịch bản đã đề ra, Ủy ban nhân dân xã tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, phấn đấu tổng giá trị sản xuất (theo giá so sánh) đạt 2.256.662 triệu đồng, tăng 10,33% so với năm 2025; trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 207.898 triệu đồng, khu vực công nghiệp - xây dựng đạt 1.789.070 triệu đồng, khu vực dịch vụ đạt 259.694 triệu đồng.

Để hoàn thành mục tiêu tăng trưởng nêu trên, trong 6 tháng cuối năm tập trung thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Chỉ tiêu về kinh tế

- Phấn đấu hoàn thành mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026 từ 10,33% trở lên theo kịch bản của tỉnh và của xã.

- Phấn đấu hoàn thành sản lượng điện khoảng 700 triệu kWh, sản lượng than trên 600 nghìn tấn, bảo đảm tiến độ sản xuất theo kế hoạch.

- Hoàn thành chỉ tiêu tổng sản lượng lương thực có hạt trên 7.000 tấn; trồng mới 100 ha rừng, duy trì tỷ lệ che phủ rừng đạt 48,9%.

- Phấn đấu giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công được giao; hoàn thành các công trình chuyển tiếp và đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm trên địa bàn.

- Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi để Dự án Nhà máy sản xuất gạch ngói Na Dương hoàn thành đầu tư, phấn đấu đưa vào hoạt động trong năm 2026; phối hợp triển khai Dự án Nhà máy Nhiệt điện Na Dương II theo tiến độ của tỉnh.

2. Chỉ tiêu về tài chính, doanh nghiệp và dịch vụ

- Quản lý chặt chẽ các nguồn thu, chống thất thu ngân sách; khai thác hiệu quả các nguồn thu phát sinh, bảo đảm hoàn thành và phấn đấu vượt dự toán thu ngân sách năm 2026.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh duy trì, mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh; hoàn thành chỉ tiêu thành lập mới hợp tác xã theo kế hoạch.

- Tiếp tục phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch; nâng cao hiệu quả quảng bá hình ảnh địa phương, tăng lượng khách và doanh thu dịch vụ.

3. Chỉ tiêu về văn hóa - xã hội, môi trường và cải cách hành chính

- Duy trì tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt và vượt chỉ tiêu được giao; nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo và lao động có bằng cấp, chứng chỉ theo kế hoạch.

- Giữ vững tỷ lệ số hóa hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến; nâng cao chất lượng cải cách hành chính, chuyển đổi số và hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách an sinh xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; nâng cao chất lượng quản lý đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường và tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch.

(có Phụ lục kèm theo)

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kịch bản tăng trưởng kinh tế 6 tháng cuối năm 2026; bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu theo Kế hoạch của UBND tỉnh và Kế hoạch của UBND xã, kịp thời điều chỉnh giải pháp phù hợp với tình hình thực tế nhằm hoàn thành mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026.

Rà soát toàn bộ các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 trên cơ sở kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm; xác định rõ khối lượng còn phải thực hiện, tiến độ từng tháng, từng quý, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và trách nhiệm của người đứng đầu trong quá trình tổ chức thực hiện.

Duy trì chế độ giao ban định kỳ hằng tháng để đánh giá tiến độ thực hiện kịch bản tăng trưởng; đối với các chỉ tiêu chưa đạt tiến độ, cơ quan chủ trì phải phân tích nguyên nhân, xác định rõ trách nhiệm, đề xuất giải pháp khắc phục và thời gian hoàn thành; kịp thời báo cáo UBND xã đối với các nội dung vượt thẩm quyền.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; lấy kết quả thực hiện kịch bản tăng trưởng là một trong những căn cứ quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân và người đứng đầu trong năm 2026.

2. Thúc đẩy phát triển công nghiệp, xây dựng và thu hút đầu tư

2.1. Đối với sản xuất điện

Chủ động phối hợp với Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV và các cơ quan liên quan theo dõi tình hình vận hành nhà máy, kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng, cung ứng nhiên liệu và sản lượng điện; kịp thời tháo gỡ khó khăn thuộc thẩm quyền của địa phương, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp duy trì sản xuất ổn định.

Phối hợp theo dõi tiến độ sửa chữa, bảo dưỡng, đấu nối Hệ thống khử lưu huỳnh ngoài lò (FGD); bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn và các điều kiện cần thiết trong quá trình triển khai; thường xuyên tổng hợp tình hình, báo cáo cấp có thẩm quyền để kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Theo dõi, cập nhật sản lượng điện hằng tháng, đối chiếu với kịch bản tăng trưởng; trường hợp không đạt tiến độ phải chủ động phối hợp với doanh nghiệp phân tích nguyên nhân, đề xuất giải pháp bù sản lượng trong các tháng tiếp theo.

2.2. Đối với khai thác, vận chuyển và tiêu thụ than

Phối hợp với Công ty Than Na Dương và các cơ quan liên quan triển khai kế hoạch khai thác, vận chuyển và tiêu thụ than; kịp thời tháo gỡ các khó khăn về đất đai, môi trường, giao thông và các thủ tục thuộc thẩm quyền của địa phương.

Tăng cường quản lý tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường; kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp duy trì hoạt động sản xuất, góp phần bảo đảm nguồn nhiên liệu phục vụ sản xuất điện.

2.3. Đối với Dự án Nhà máy sản xuất gạch ngói Na Dương

Chủ động phối hợp với Công ty Cổ phần Gạch ngói Na Dương và các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng dự án; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về thủ tục hành chính, đất đai, hạ tầng kỹ thuật và các điều kiện cần thiết khác thuộc thẩm quyền của địa phương.

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trong quá trình thi công; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn lao động và bảo vệ môi trường; tạo điều kiện thuận lợi để dự án hoàn thành đầu tư, phấn đấu đưa vào hoạt động trong năm 2026, góp phần nâng cao giá trị sản xuất công nghiệp, tạo việc làm và tăng thu ngân sách.

2.4. Đối với Dự án Nhà máy Nhiệt điện Na Dương II

Chủ động phối hợp với các sở, ngành của tỉnh, chủ đầu tư và các đơn vị liên quan triển khai dự án theo kế hoạch; thực hiện tốt công tác quản lý đất đai, giải phóng mặt bằng, tuyên truyền, vận động Nhân dân tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai dự án.

Thường xuyên theo dõi tiến độ thực hiện; kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền những nội dung vượt thẩm quyền của địa phương; phối hợp tạo điều kiện thuận lợi để dự án được triển khai đúng tiến độ, góp phần tạo động lực tăng trưởng mới cho địa phương.

3. Đẩy nhanh giải phóng mặt bằng, đầu tư công và phát triển hạ tầng

Tập trung thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm, nhất là các Cụm công nghiệp Na Dương 1, Na Dương 2 và Na Dương 3; chủ động giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh ngay từ cơ sở.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình đầu tư công; tăng cường kiểm tra hiện trường, đôn đốc nhà thầu thi công, nghiệm thu, thanh toán và giải ngân theo kế hoạch; bảo đảm chất lượng, tiến độ và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

Chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh và các nhà đầu tư hoàn thiện các thủ tục đầu tư, chuẩn bị mặt bằng, hạ tầng kỹ thuật và các điều kiện cần thiết để thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp trên địa bàn.

4. Phát triển nông, lâm nghiệp và bảo vệ môi trường

Chỉ đạo sản xuất nông, lâm nghiệp theo đúng khung thời vụ; tăng cường ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, chủ động phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; phát triển trồng rừng, nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.

Quản lý, vận hành an toàn các công trình thủy lợi; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo đảm nguồn nước phục vụ sản xuất và đời sống Nhân dân.

Tăng cường quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường; nâng cao tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải; cải thiện tỷ lệ người dân được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn.

5. Phát triển thương mại, dịch vụ, cải cách hành chính và bảo đảm an sinh xã hội

Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh phát triển sản xuất, mở rộng thị trường; đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá du lịch và sản phẩm đặc trưng của địa phương.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả cải cách hành chính, chuyển đổi số; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, tăng tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội; nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa; thực hiện tốt công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững và mở rộng độ bao phủ bảo hiểm y tế.

Giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; chủ động phòng ngừa, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh, tạo môi trường ổn định để phát triển kinh tế - xã hội.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND xã tổ chức triển khai Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp kết quả thực hiện kịch bản tăng trưởng.

- Chủ trì tham mưu các nhiệm vụ về công nghiệp, xây dựng, nông, lâm nghiệp, thương mại, dịch vụ, thu ngân sách, đầu tư công, đất đai, môi trường, giải phóng mặt bằng và các Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc lĩnh vực được giao.

- Chủ động phối hợp với doanh nghiệp sản xuất điện, than, nhà đầu tư các cụm công nghiệp và cơ quan chuyên môn cấp tỉnh để cập nhật số liệu, tiến độ, khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp hằng tháng.

- Trước ngày 08 hằng tháng, tổng hợp kết quả tháng trước, ước thực hiện tháng hiện tại, tiến độ lũy kế, khối lượng còn lại, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, báo cáo UBND xã.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì thực hiện, theo dõi các chỉ tiêu về lao động, việc làm, giảm nghèo, bảo hiểm y tế, giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch, thông tin, tuyên truyền và chuyển đổi số thuộc lĩnh vực phụ trách.

- Phối hợp tuyên truyền mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tăng trưởng; vận động người dân, doanh nghiệp đồng thuận trong thực hiện GPMB, triển khai dự án và phát triển sản xuất.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả các chỉ tiêu văn hóa - xã hội, gửi Phòng Kinh tế trước ngày 08 hằng tháng để tổng hợp chung.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Theo dõi chương trình công tác của UBND xã, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND xã; tham mưu tổ chức giao ban, kiểm điểm tiến độ thực hiện kịch bản tăng trưởng định kỳ hằng tháng.

- Đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ được giao; phối hợp tổng hợp các nội dung cần UBND xã, Chủ tịch UBND xã chỉ đạo, giải quyết.

- Tham mưu công tác kiểm soát thủ tục hành chính, hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công, quản lý tài sản công và điều kiện phục vụ chỉ đạo, điều hành.

4. Trung tâm dịch vụ công ích xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh, của xã về cải cách hành chính, chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến và các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; khuyến khích sử dụng dịch

vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận của Nhân dân trong triển khai các dự án trọng điểm trên địa bàn, nhất là Dự án Nhà máy sản xuất gạch ngói Na Dương, Dự án Nhà máy Nhiệt điện Na Dương II, các dự án cụm công nghiệp Na Dương và các công trình đầu tư công, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến; hỗ trợ số hóa hồ sơ và khai thác, tái sử dụng kết quả điện tử.

- Theo dõi tiến độ giải quyết hồ sơ liên quan đến đầu tư, đất đai, hộ kinh doanh và chính sách hỗ trợ; kịp thời phản ánh hồ sơ chậm hoặc phát sinh vướng mắc.

6. Công an xã

- Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh và triển khai dự án.

- Phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự trong quá trình kiểm kê, chi trả bồi thường, GPMB, thi công công trình và tổ chức đối thoại với Nhân dân.

- Tiếp tục triển khai Đề án 06, khai thác dữ liệu dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội.

7. Ban Chỉ huy quân sự xã

- Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự và phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

- Chuẩn bị lực lượng, phương tiện tham gia khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố; phối hợp bảo vệ các công trình, dự án quan trọng trên địa bàn khi có yêu cầu.

8. Các trường học, Trạm Y tế và đơn vị sự nghiệp trên địa bàn

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện các chỉ tiêu về giáo dục, y tế, bảo hiểm y tế, chăm sóc sức khỏe, an sinh xã hội và xây dựng môi trường văn hóa.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời số liệu phục vụ đánh giá kết quả kịch bản tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội của xã.

9. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia phát triển sản xuất, trồng rừng, bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới và thực hiện các chính sách hỗ trợ.

- Tăng cường vận động Nhân dân đồng thuận trong công tác thu hồi đất, GPMB, di chuyển mồ mả và triển khai các công trình, dự án.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; kịp thời phản ánh kiến nghị chính đáng của Nhân dân đến UBND xã xem xét, giải quyết.

10. Các thôn trên địa bàn

- Tuyên truyền Kế hoạch đến Nhân dân; rà soát tình hình sản xuất, đời sống, đất đai, môi trường và các vấn đề phát sinh tại địa bàn.

- Phối hợp thực hiện sản xuất vụ Mùa, vụ Đông, trồng rừng, phòng chống dịch bệnh, tiêm phòng, bảo vệ rừng, phòng chống thiên tai và GPMB.

- Định kỳ trước ngày 05 hằng tháng, báo cáo kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc về UBND xã qua cơ quan chuyên môn phụ trách để tổng hợp, xử lý.

11. Chế độ kiểm tra, báo cáo

- Các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hằng tháng, quý và cả năm; nội dung báo cáo phải thể hiện rõ kết quả trong kỳ, lũy kế từ đầu năm, tỷ lệ hoàn thành, khối lượng còn lại, khó khăn, nguyên nhân, trách nhiệm, nhiệm vụ kỳ tiếp theo và kiến nghị, đề xuất.

- Phòng Kinh tế tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo cơ quan cấp trên đúng thời gian quy định; bảo đảm cung cấp số liệu phục vụ báo cáo thống kê trước ngày 12 hằng tháng theo yêu cầu của tỉnh.

- UBND xã tổ chức kiểm điểm tiến độ ít nhất mỗi tháng một lần; tăng cường kiểm tra thực địa đối với dự án, công trình và nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ có nguy cơ chậm tiến độ.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo UBND xã (qua Phòng Kinh tế) để xem xét, thảo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh; (b/c)
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Các cơ quan chuyên môn xã;
- VP HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ NÀ DƯƠNG T.LẠNG SƠN

Vi Văn Thức